TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 02/2019/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh P.

(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018).

Địa chỉ: Số 417, đường Trần Hưng Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Trung K; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp

Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 19/QĐ-BIDV.PQ ngày 04/01/2019).

Ông Nguyễn Duy T; Chức vụ: Chuyên viên tổ xử lý thu hồi nợ xấu.

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 20/QĐ-BIDV.PQ ngày 04/01/2019).

Bị đơn:

Ông Trần Hữu T. sinh năm 1953

Bà Lê Thị Y, sinh năm 1964

Đều trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1990

Anh Trần Lỗ T, sinh năm 1997

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị Y, anh Trần Ngọc T, anh Trần Lỗ T có ông Trần Hữu T, sinh năm 1953; trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hữu T và bà Lê Thị Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng tín dụng số HĐTD: ND 18A10053 ngày 13/5/2010 với số tiền nợ gốc là 460.000.000đ (bốn trăm sáu mươi triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 162.560.417đ (một trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm mười bảy đồng) và nợ quá hạn là 619.012.083đ (sáu trăm mười chín triệu, không trăm mười hai nghìn, không trăm tám mươi ba đồng) (Tiền lãi tính đến ngày 18 tháng 04 năm 2019). Tổng nợ gốc và lãi là 1.178.572.500đ (một tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2019, ông Trần Hữu T và bà Lê Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T, bà Y trả nợ xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà ông T, bà Y phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Trong trường hợp ông T, bà Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 250583; thửa đất số 375, tờ bản đồ số 10, diện tích 188m^2 (đất ở 150m^2; đất vườn 38m^2) đã được UBND huyện N, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/12/1995 mang tên ông Trần Hữu T tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An) và tài sản gắn liền trên đất là: Một ngôi nhà 02 tầng, tầng 1 có 03 phòng, tầng 02 có 3 phòng, nền lát gạch men,

diện tích xây dựng 45m^2, tổng diện tích sử dụng 90m^2. Xây dựng năm 1989, tầng 2 sửa chữa năm 2001 theo hợp đồng thế chấp tài sản số ND18P10052/HĐTC ngày 11/5/2010.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T, bà Y phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông T, bà Y trả hết nợ trên mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 250583; thửa đất số 375, tờ bản đồ số 10, diện tích 188m^2 (đất ở 150m^2; đất vườn 38m^2) đã được UBND huyện N, tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/12/1995 mang tên ông Trần Hữu T tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An).

- Án phí: Bị đơn ông Trần Hữu T và bà Lê Thị Y thoả thuận chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm 50% với số tiền là 23.678.587đ (hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 23.346.500đ (hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000519 ngày 05/3/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Hương Giang